

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN I P

TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 26-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P - TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Phúc P và bà Võ Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quản Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P; Sinh ngày: 09/9/1998 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn B H, xã C R, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Có vợ là Đinh Thị P, sinh năm 2000. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Phạm Văn K, sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn K N, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt (Có lý do).

*** Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972.

Trú tại: Thôn B H, xã C R, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 11 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn P đến bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh để đón xe về huyện I P, tỉnh G L thì có làm quen một thanh niên khoảng 28 tuổi và mua của người này 01 gói nilon đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể với giá 1.000.000 đồng, 01 gói thảo mộc khô (P khai là cỏ Mỹ) với giá 200.000 đồng và được tặng 01 viên nén màu hồng nhạt (P khai là ma túy tổng hợp) và 01 ống thủy tinh với giá 20.000 đồng gắn vào vỏ chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi mua P nghĩ tất cả các chất trên đều là ma túy. Sau đó, đến chiều cùng ngày P đón xe về huyện I P, tỉnh G L. Đến sáng ngày 12/4/2021 đến nơi thì P thuê phòng trọ số 01, nhà nghỉ Cẩm Đô tại Thôn K N, xã I M, huyện I P để làm nơi ở và sử dụng ma túy. Chiều ngày 12/4/2021 P lấy 01 ít cỏ Mỹ bỏ vào điều thuốc lá để sử dụng. Còn lại một ít cỏ Mỹ, 01 gói nilon đựng chất rắn màu trắng và 01 viên nén màu hồng nhạt thì P cất giấu để sử dụng sau. Đến khoảng 10 giờ ngày 14/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I P đã tiến hành kiểm tra phòng trọ số 01, nhà nghỉ Cẩm Đô và bắt quả tang P cùng số ma túy trên.

Tại bản Kết luận giám định số 282/KLGD ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L xác định: 01 chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2316 gam; 01 viên nén màu hồng nhạt trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định không phát hiện các chất ma túy thường gặp (MDMA, Methamphetamine, Ketamine) khối lượng 0,4459 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 2639/KLC09B ngày 18/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp.Hồ Chí Minh xác định: Vụn thực vật khô cắt nhỏ đựng trong các mẫu gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 16/CT -VKS ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I P, tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/4/2021; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 282/KLGĐ ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L; lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 10 giờ, ngày 14/4/2021 tại phòng trọ số 01, nhà nghỉ Cẩm Đô thuộc thôn K N, xã I M, huyện I P, tỉnh G L, Nguyễn Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,2316 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng nhạt 0,4459 gam và 5,7002 gam vụn thực vật khô nhằm mục đích là để sử dụng cho bản thân. Mặc dù, tại kết luận giám định số 282/KLGĐ ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L và kết luận giám định số 2639/KLC09B ngày 18/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp.Hồ Chí Minh xác định 01 viên nén màu hồng nhạt và vụn thực vật khô cắt nhỏ gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy, nhưng khi mua và được tặng các chất trên để sử dụng thì bản thân Nguyễn Văn P nhận thức rằng đó là ma túy. Tại thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 11/11/2015 của Bộ công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao – Bộ tư pháp quy định “Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người

thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất ma túy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song, vì là người nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn P phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ là để phục vụ cho việc thỏa mãn cơn nghiện là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn P, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy, chưa có cơ sở xem xét, xử lý do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với anh Phạm Văn K là chủ nhà nghỉ Cẩm Đô, khi Nguyễn Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì anh K không biết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung. Song, xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị và việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 chai nước suối hiệu Oris phần nắp đậy lỗ có cắm 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa đã niêm phong; 01 phong bì niêm phong có chứa 0,3840 gam viên nén màu hồng nhạt trong 01 gói nilon và 2,1592 gam chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon (Còn lại sau giám định). Xét thấy, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2021.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nước suối hiệu Oris phần nắp đậy lỗ có cắm 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa đã niêm phong; 01 phong bì niêm phong có chứa 0,3840 gam viên nén màu hồng nhạt trong 01 gói nilon và 2,1592 gam chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 20 tháng 10 năm 2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2021) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân